TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 147/2018/HS-ST
Ngày 10-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG,TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tiến** và bà **Hà Thị Thúy**.

Thư ký Tòa án: Bà **Mai A Sen** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đức Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32B/2018/QĐST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Thị Kim C, sinh năm 1986 tại Hải Dương. HKTT: Số 68 phố PTh, phường PNL, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam T771 Bộ Quốc phòng đóng tại xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Bá Th và bà Đoàn Thị L; có chồng là Phạm Quang K2 *(đã ly hôn năm 2015)* và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01 ngày 16/01/2018, Tòa án quân sự Quân khu 5 xử phạt 09 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị cáo đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại tạm giam-Cục điều tra hình sự Bộ Quốc phòng đóng tại xã Sơn Đà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị hại: Anh Tiêu Hà K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 65 TrHS, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt tại phiên tòa)*.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Anh Văn Quốc H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 49 TTL, phường NgC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 49/59 BTX, phường LTN, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt tại phiên tòa)*.

+ Anh Lê Văn M, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu 2, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSNDTPHD ngày 28/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Lưu Thị Kim C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự với căn cứ: Khoảng đầu tháng 5/2016, qua anh Trần Văn L, Lưu Thị Kim C biết anh Tiêu Hà K có nhu cầu muốn xin vào làm việc tại các cơ quan Nhà nước. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh K bằng cách nói dối với anh K là C có quen biết nhiều người và có khả năng giúp anh K vào làm việc tại Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương. Theo yêu cầu của C, anh K đã đưa cho C một bộ hồ sơ xin việc gồm: Sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khoẻ và bản sao các tài liệu như học bạ, bằng tốt nghiệp cấp 3, bằng tốt nghiệp đại học, chứng chỉ tiếng Anh, chứng chỉ tin học và số tiền chi phí xin việc theo yêu cầu của C là 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*). Tối ngày 13/5/2016, anh Tiêu Hà K đi cùng với anh Lê Văn M và anh Văn Quốc H đến số nhà 8 phố PhXH, phường HT, thành phố Hải Dương gặp C. Tại đây, anh K giao cho C số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*); C nhận tiền và tự tay viết giấy biên nhận với nội dung nhận số tiền trên để xin cho anh K được vào làm việc tại Sở Nội Vụ tỉnh Hải Dương, thời gian được đi làm khoảng tháng 9/2016 rồi đưa giấy biên nhận cho anh K. Đến thời hạn, anh K thấy không được đi làm đã gọi điện thoại nhưng không liên lạc được với C, anh K đến nhà tìm C thì được biết C đã chuyển đi nơi khác. Ngày 15/02/2017, anh Tiêu Hà K có đơn tố cáo gửi tới Văn phòng cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hải Dương. Vụ án được tiến hành điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 22/KLGĐ ngày 23/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Phần chữ có nội dung " Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam… Hải Dương, ngày 13/5/2016 Kim C- Lưu Thị Kim C" trên Giấy biên nhận *(ký hiệu A)* với chữ viết đứng tên Lưu Thị Kim C trên các tài liệu mẫu so sánh *(ký hiệu M1-M3)* là do cùng một người viết, ký ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thị Kim C thừa nhận vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên C đã đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc mình có mối quan hệ quen biết, có thể xin việc cho anh Tiêu Hà K vào làm việc tại Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương làm cho anh K tin tưởng giao cho C số tiền 350 triệu đồng để nhờ. Sau khi nhận tiền, C đã chiếm đoạt số tiền này mà không có khả năng thực hiện các nội dung như đã hứa với anh K. Bị cáo còn xác định quá trình điều tra có trình bày nội dung nhờ qua anh Bùi Thế V, chị Đặng Thị Thu A để xin việc cho anh K nhưng đến nay bị cáo xác định không có sự việc này, việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra nội dung trên là không đúng sự thật.

Người bị hại anh Tiêu Hà K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh K yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh số tiền 350 triệu đồng; đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Kim C phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 174; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lưu Thị Kim C từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Buộc bị cáo Lưu Thị Kim C phải có trách nhiệm hoàn trả cho người bị hại anh Tiêu Hà K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 65 TrHS, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 350 triệu đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Thị Kim C phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Lưu Thị Kim C có tội và áp dụng pháp luật:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mặc dù không có khả năng xin cho anh K vào làm việc tại Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương nhưng đã thực hiện hành vi gian dối đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc mình có khả năng xin được việc, làm cho anh K tin tưởng và đã giao cho bị cáo số tiền 350 triệu đồng. Vào tối ngày 13/5/2016, tại số nhà 8 phố PhXH, phường HT, thành phố Hải Dương, bị cáo đã nhận số tiền 350 triệu đồng của anh K và tự tay viết giấy biên nhận với nội dung nhận số tiền trên để xin cho anh K được vào làm việc tại Sở Nội Vụ tỉnh Hải Dương, thời gian được đi làm khoảng tháng 9/2016. Sau khi nhận tiền của anh K, bị cáo không làm một việc gì theo lời hứa mà sử dụng số tiền của anh K vào mục đích chi tiêu cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với sự

việc theo đơn tố cáo của anh Tiêu Hà K (BL 123), phù hợp với nội dung giấy biên nhận do bị cáo viết ngày 13/5/2016 (BL 91), phù hợp với kết luận giám định (BL 23), công văn số 190 ngày 13/3/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương (BL 39). Các chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản làm việc; biên bản xác minh; bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 350 triệu đồng với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Tiêu Hà K. Với trị giá tiền bị cáo chiếm đoạt là 350 triệu đồng, bị cáo Lưu Thị Kim C bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật. Tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành không có thay đổi về mức hình phạt nên tại thời điểm xét xử, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Bộ luật hình sự đang có hiệu lực thi hành để xét xử đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Tiêu Hà K yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền 350 triệu đồng. Do vậy cần buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Tiêu Hà K số tiền này.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác:

Về tổng hợp hình phạt: Ngày 16/01/2018 bị cáo Lưu Thị Kim C bị Tòa án quân sự quân khu 5 Bộ Quốc phòng xử phạt 09 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang chấp hành án hình phạt của bản án tại trại tạm giam-Cục điều tra hình sự Bộ Quốc phòng; tuy nhiên, theo tinh thần quy định tại Thông tư liên tịch của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao số 02/TT-LN ngày 20 tháng 12 năm 1991 thì Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương không có thẩm quyền tổng hợp hình phạt. Do vậy, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, Tòa án quân sự quân khu 5 – Bộ Quốc phòng sẽ quyết định tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo Lưu Thị Kim C phải chấp hành hình phạt chung của các bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a Khoản 3 Điều 174; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Kim C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Thị Kim C **10** *(mười)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lưu Thị Kim C phải có trách nhiệm hoàn trả cho người bị hại anh Tiêu Hà K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 65 TrHS, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 350.000.000 đồng *(ba trăm năm mươi triệu đồng)*.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Tiêu Hà K có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên. Nếu bị cáo chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Thị Kim C phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm hình sự và phải chịu 17.500.000đ *(mười bẩy triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Tiêu Hà K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Tòa án quân sự Quân khu 5 - Bộ Quốc phòng;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Trại tạm giam - Cục điều tra hình sự Bộ Quốc phòng;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền